

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/06/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Thu L**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số 107 V, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Phụng H**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Phòng 203, chung cư nhà số 2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 219/2011 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2011 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là: Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2011 và Lê Hoàng Bảo N sinh ngày 17 tháng 12 năm 2016. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Lê Hoàng Bảo N cho ông Lê Phụng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Lê Hoàng Bảo N cho bà Lê

Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thu L và ông Lê Phụng H xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị Thu L phải chịu 75.000đ. Ông Lê Phụng H phải chịu 75.000đ nhưng bà Lê Thị Thu L tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002639 ngày 11 tháng 06 năm 2024. Hoàn trả lại cho bà L 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung